TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 425/2024/HC-PT
Ngày: 31/7/2024
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính, yêu cầu bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường biển

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Ông Bùi Anh Thắng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thẩm tra viên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Nguyễn Văn Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần - Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 225/2024/TLPT-HC ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính, yêu cầu bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường biển".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2024/HC-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 7470/2024/QĐPT-HC ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Hồ Phi L1, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn ĐV, xã TV, huyện TH, tỉnh HT; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Trần Thị Thu T1, địa chỉ: Số nhà 10, ngõ 9, đường LTT, phường BH, thành phố HT, tỉnh HT; có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân tỉnh HT và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh HT.

Người đại diện: Ông Nguyễn Hồng L2 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tỉnh HT; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND tỉnh HT:

+ Ông Nguyễn Quốc T2 – Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh HT; có mặt.

+ Ông Võ Tá N1 – Phó Giám đốc Sở Công thương tỉnh HT; có mặt.

+ Ông Lê Đức N2 – Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh HT; có mặt.

+ Ông Phạm Chí H1 – Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh HT; có mặt.

2.2. Ủy ban nhân dân huyện TH và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TH, tỉnh HT.

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn S1 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TH; có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã TV, huyện TH, tỉnh HT.

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn B1 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TV; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Hướng dẫn của Bộ NN&PTNT, UBND tỉnh HT đã chỉ đạo UBND huyện TH tiến hành kiểm tra, thống kê thiệt hại để đền bù thiệt hại lô hàng tẩm ướp lưu kho bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển cho các cơ sở chế biến trên địa bàn HT, trong đó cơ sở của ông Hồ Phi L1, theo khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1880 ngày 29/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ, ông L1 là đối tượng thiệt hại do sự cố môi trường biển (MTB), được bồi thường thiệt hại.

Thực hiện Quyết định 1880/QĐ-TTg ngày 29/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 12 ngày 06/01/2017 của Thủ tướng chính phủ, UBND tỉnh HT, UBND huyện TH đã tổ chức chi trả tiền bồi thường về phần thu nhập bị mất do ảnh hưởng sự cố MTB từ năm 2017, phần thiệt hại về tài sản là lô hàng hải sản tẩm ướp lưu kho, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 12 ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 27/9/2017 UBND tỉnh HT đã báo cáo thiệt hại về lô hàng hải sản tẩm ướp tồn kho trên địa bàn tỉnh HT. Tổng thiệt hại là 5.000 tấn (năm ngàn tấn với tổng thiệt hại là 250 tỷ đồng với đề xuất hỗ trợ 30% giá trị lô hàng bằng 75 tỷ đồng), đồng thời với báo cáo, Chủ tịch UBND tỉnh HT cam đoan với Thủ tướng Chính phủ đó là số thiệt hại thực tế của các cơ sở chế biến hải sản về hàng hải sản tẩm ướp tồn kho bị ảnh hưởng do sự cố MTB, cũng trong các báo cáo, Chủ tịch UBND tỉnh HT cam kết với Thủ tướng Chính phủ sẽ chi trả cho các chủ cơ sở chế biến hải sản

tẩm ướp trên địa bàn tỉnh HT trong đó có ông L1.

Theo trình tự thực hiện đề án xác định thiệt hại để đền bù thiệt hại theo quyết định số 12 ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ, sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kinh phí và được Bộ Tài chính cấp kinh phí (được cấp 75 tỷ đồng vào ngày 29/11/2017 – tại công văn 1826 ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ), UBND tỉnh HT, UBND huyện TH phải tổ chức chi trả cho người dân, tuy nhiên, UBND tỉnh HT, UBND huyện TH sau khi nhận được tiền của Chính phủ cấp về, không chi trả cho ông L1.

Ngày 27/8/2021, Chủ tịch UBND huyện TH ban hành Quyết định 12542/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông L1, nội dung quyết định trái pháp luật, xâm phạm quyền lợi hợp pháp của ông. Mặt khác, quyết định không căn cứ vào kết quả đối thoại, vì tại buổi đối thoại người đại diện của ông đã chứng minh rằng những văn bản mà UBND huyện TH áp dụng đã bị thay thế vì chính UBND tỉnh HT báo cáo ra Trung ương những văn bản mà huyện TH áp dụng không thể thực hiện được, tại buổi đối thoại người đại diện của ông đã khẳng định những văn bản mà UBND huyện TH, UBND tỉnh HT áp dụng trong kế hoạch 218 đã được thay thế, ông Nguyễn Văn S1 - Phó Chủ tịch UBND huyện TH buộc chấp nhận *"nếu có văn bản thay thế công văn 1218 ngày 24/01/2017 của Bộ Tài chính thì phải trả tiền cho người dân"*, việc này cả hội trường UBND tỉnh HT, UBND huyện TH cũng đồng ý. Ngay sau ngày đối thoại, ông L1 đã cung cấp văn bản thay thế công văn 1218 ngày 24/01/2017 của Bộ Tài chính cho Sở Công thương và UBND tỉnh HT, UBND huyện TH, là văn bản số: 4839/TBC-NSNN ngày 13/4/2017, theo đó hàng hải sản tẩm ướp tồn kho không bắt buộc phải có hóa đơn chứng từ như theo đúng quy định, điều này Thủ tướng Chính phủ cũng đã nhắc lại tại Công văn 1826 ngày 29/11/2017. Do việc thực hiện trái chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Hướng dẫn của các Bộ, Ngành cho nên UBND tỉnh HT, UBND huyện TH đã không chi trả tiền cho ông, đồng thời ban hành các quyết định giải quyết khiếu nại trái pháp luật nêu trên.

Vì vậy, ông Hồ Phi L1 khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Hủy Quyết định hành chính số 1953/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh HT; Quyết định hành chính số 12542/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện TH.

2. Kiến nghị UBND tỉnh HT sửa đổi Kế hoạch 218 ngày 22/6/2020 của UBND tỉnh HT vì ban hành văn bản trái quy định của Luật ban hành văn bản vi phạm pháp luật, cần phải sửa đổi cho phù hợp với các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

3. Buộc UBND tỉnh HT, UBND huyện TH phải thực hiện bồi thường thiệt hại lô hàng tẩm ướp tồn kho của ông L1 do bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển Miền Trung.

4. Buộc UBND tỉnh HT phải chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đôn đốc UBND huyện TH thực hiện các bước thống kê, xác định thiệt hại lô hàng hải sản tẩm ướp tồn kho của ông L1.

5. Buộc UBND tỉnh HT phải thành lập Hội đồng định giá, thẩm định, phê duyệt giá trị thiệt hại cho cơ sở của ông L1 theo quy định.

6. Buộc UBND tỉnh HT phải thực hiện kiến nghị của 7 Bộ, ban, ngành về việc tiêu hủy toàn bộ hàng hải sản tồn kho đã bị hư hỏng do ảnh hưởng sự cố môi trường biển đã được Thủ tướng đồng ý tại cuộc họp lần thứ 7 Ban chỉ đạo khắc phục sự cố môi trường biển miền Trung đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý tại khoản 3, mục II, Thông báo số 219 ngày 12/5/2017 mà quyết định của UBND tỉnh HT đã nêu ra.

7. Buộc Chủ tịch UBND tỉnh HT phải quyết định cấp kinh phí bồi thường thiệt hại cho huyện TH phần thiệt hại của cơ sở ông L1.

8. Buộc Chủ tịch UBND huyện TH phải phê duyệt số tiền bồi thường thiệt hại cho ông L1 theo kết quả kiểm tra của UBND tỉnh HT.

Đại diện người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh HT, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh trong quá trình giải quyết vụ án có ý kiến trình bày:

Trên cơ sở Quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 29/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành định mức bồi thường thiệt hại cho các đối tượng tại các tỉnh: HT, QB, QT và TTH bị thiệt hại do sự cố môi trường biển; Văn bản số 1218/BTC-NSNN ngày 24/01/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về hóa đơn chứng từ để xác định giá thu mua hàng hải sản lưu kho trước ngày 30/8/2016 làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 1880/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 01/9/2017 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Hòa Bình tại cuộc họp lần thứ IX Ban chỉ đạo về các giải pháp ổn định đời sống và sản xuất, kinh doanh cho nhân dân 04 tỉnh Miền Trung; Văn bản số 1826/TTg-NN ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý hàng hải sản tồn đọng và các đối tượng tồn đọng khác tại địa bàn 04 tỉnh bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển; Thông báo số 92/TB-VPCP ngày 12/3/2020 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh HT; Văn bản số 2138/BNN-TCTS ngày 24/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 triển khai thực hiện hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường đối với hải sản tẩm ướp.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, UBND huyện TH thực hiện rà soát quy trình hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với hải sản tẩm ướp đảm bảo đúng theo trình tự, thủ tục quy định.

* Về điều kiện, tiêu chí để xác định hỗ trợ:

- Về đối tượng, phạm vi, danh mục hỗ trợ:

+ Chủ cơ sở chế biến hải sản tẩm ướp (chế biến cá ướp, mắm hải sản các loại (trừ nước mắm)) để kinh doanh có địa điểm chế biến tại các xã, phường, thị trấn ven biển, cửa sông đã được hỗ trợ thiệt hại về lao động theo quy định tại Quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 29/9/2016 và Văn bản số 1826/TTg-NN ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Danh mục nhóm hải sản tẩm ướp gồm: Cá ướp, mắm các loại (trừ nước mắm).

- Thời gian hỗ trợ: Thời gian tính hỗ trợ: Hải sản tẩm ướp tồn đọng được thu mua, chế biến trước ngày 30/8/2016.

- Tiêu chí xác định: Các đối tượng đáp ứng các tiêu chí:

(1) Hàng hải sản xác thực hiện đang tồn trong kho, chưa tiêu thụ được.

(2) Có bằng chứng chứng minh nguồn gốc, được thu mua, tạm trữ trên địa bàn địa phương trong thời gian xảy ra sự cố môi trường biển.

(3) Có sự giám sát, xác thực của đại diện cộng đồng dân cư khu vực.

* Về hồ sơ của ông Hồ Phi L1

Cơ sở của ông L1 đã thực hiện kê khai hải sản tẩm ướp tồn kho bị thiệt hại do sự cố môi trường biển với tổng khối lượng kê khai là: 465.000kg ruốc và 85.000kg mắm chượp và được cơ sở thu mua của 27 hộ gia đình trên địa bàn xã TV và xã TT.

Căn cứ các quy định nêu trên, kết quả kiểm tra, xác minh hồ sơ cho thấy, hồ sơ kê khai đề nghị hỗ trợ đối với hàng hải sản tẩm ướp của ông L1 không đáp ứng các điều kiện để được hỗ trợ theo quy định tại điểm b khoản 1 mục I Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 01/9/2017 của Văn phòng Chính phủ, cụ thể:

Bằng chứng thu mua cơ sở cung cấp là sổ ghi chép nhập hàng (bao gồm các bảng kê khai thu mua hàng hóa, dịch vụ thu mua đầu vào không có hóa đơn theo biểu mẫu 01/TNDN của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính). Tuy nhiên hàng hóa mua vào lập theo bảng kê này không có căn cứ để lập theo quy định tại Văn bản 1218/BTC -NSNN ngày 24/01/2017 của Bộ Tài chính; các bảng kê khai thu mua hàng hóa, dịch vụ thu mua đầu vào được lập vào năm 2020 và nhờ các cơ sở kinh doanh, hộ gia đình khác trên địa bàn nơi công dân khiếu nại cư trú ký xác nhận; có những nội dung, thông tin, số liệu trong sổ nhập hàng không trùng khớp giữa hồ sơ kê khai và xác minh thực tế. Nguồn gốc, thời gian thu mua, tạm trữ đối với khối lượng hàng hải tẩm ướp kê khai không rõ ràng; nội dung giải trình của công dân có nhiều mâu thuẫn, bất hợp lý; số liệu trong hồ sơ kê khai không phù hợp, có hiện tượng tẩy xóa, có dấu hiệu làm giả hồ sơ, không đảm bảo trung thực, chính xác. Kết quả xác minh của Công an huyện TH đã nêu rõ: Hồ sơ của ông Hồ Phi L1 không đảm bảo các điều

kiện để hỗ trợ theo quy định (Báo cáo số 1245/CATH-TCT ngày 26/11/2020 và Báo cáo số 1260/CHTH-TCT ngày 30/11/2020).

Như vậy, hồ sơ do ông Hồ Phi L1 cung cấp không đảm bảo đúng quy định, do đó không có cơ sở để được hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với hải sản tầm ướp theo quy định.

Quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện:

Từ cơ sở phân tích và nhận định nêu trên cho thấy việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh là đúng quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 và các văn bản hướng dẫn về hỗ trợ sự cố môi trường biển của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương; không có căn cứ để khẳng định ông Hồ Phi L1 có thu mua trong thời gian xảy ra sự cố môi trường biển.

Do vậy, UBND tỉnh HT giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

- Đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện TH, tỉnh HT; Ủy ban nhân dân huyện TH, tỉnh HT trình bày:

+ Thực hiện Kế hoạch 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh HT về việc triển khai thực hiện hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với hải sản tầm ướp. Ngày 26/6/2020 UBND huyện đã tiến hành họp với 11 xã, thị trấn ven biển, cửa sông triển khai thực hiện Kế hoạch 218/KH-UBND của UBND tỉnh, hướng dẫn, chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện các bước kê khai, xác định thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển đối với hải sản tầm ướp đảm bảo đồng bộ, công khai, minh bạch, công bằng dân chủ, đúng đối tượng; chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác thông tin tuyên truyền Kế hoạch 218/KH-UBND của UBND tỉnh trên hệ thống truyền thanh của xã, thị trấn, thôn xóm, tổ dân phố để các tổ chức, các nhân thiệt hại nắm bắt và kê khai theo quy định; Ban hành quyết định số 6863/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 về việc thành lập Hội đồng thẩm định, đánh giá thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với hải sản tầm ướp, Quyết định số 6864/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, thẩm định thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với hải sản tầm ướp; sau khi có kết quả tổng hợp kê khai và đề xuất của các xã, trên cơ sở kết quả kiểm tra, phân loại hồ sơ kê khai, ngày 29/9/2020 UBND huyện ban hành Quyết định số 8411/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ xác minh nguồn gốc và tính hợp lý, hợp pháp hồ sơ đối với hải sản tầm ướp tồn kho thiệt hại do sự cố môi trường biển (lực lượng Công an huyện là nòng cốt), sau khi có kết quả xác minh của Tổ công tác và căn cứ hồ sơ kê khai của các tổ chức, cá nhân có kê khai thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với hải sản tầm ướp, Hội đồng thẩm định cấp huyện họp soát xét, thống nhất và tham mưu UBND huyện ban hành Thông báo số 279/TB-UBND ngày 08/02/2021 cho ông Hồ Phi L1 được biết không đủ điều kiện được

bồi thường sự cố môi trường biển đối với hải sản tẩm ướp.

+ Quy trình và kết quả giải quyết khiếu nại của UBND huyện:

Sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại của 13 hộ dân, trong đó có đơn khiếu nại của ông Hồ Phi L1, thôn ĐV, xã TV, huyện TH. Sau khi xem xét các nội dung khiếu nại, UBND huyện đã ban hành Văn bản số 333/UBND-TCD ngày 26/3/2021 về việc giao giải quyết khiếu nại của công dân, theo đó giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Thanh tra huyện, UBND xã TV kiểm tra, tham mưu UBND nhân dân huyện giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục của Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 124/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại. Ngày 16/4/2021 Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định Số 2284/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ xác minh nội dung khiếu nại, tiền hành kiểm tra, xác minh, làm rõ nội dung đơn khiếu nại của công dân. Trên cơ sở các báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại ngày 27/8/2021 của Tổ xác minh, ngày 27/8/2021, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 12542/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Phi L1 thôn ĐV xã TV, huyện TH, theo đó: Chủ tịch UBND huyện không công nhận khiếu nại của ông Hồ Phi L1.

+ Quan điểm về giải quyết khiếu nại lần đầu của UBND huyện:

Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Hồ Phi L1 về bồi thường sự cố môi trường biển đối với hải sản tẩm ướp, đồng thời giữ nguyên quan điểm đã nêu tại Quyết định số 12542/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND huyện TH về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Phi L1 thôn ĐV, xã TV, huyện TH.

- Đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, UBND xã TV trình bày:

Thực hiện Kế hoạch 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh HT, UBND xã tiến hành thống kê, lập danh sách các đối tượng theo biểu 01 kèm theo Kế hoạch số 218/KH-UBND. Tổ chức tuyên truyền, kê khai, xác định thiệt hại đến tận cán bộ xã, thôn có liên quan và các tổ chức, cá nhân thiệt hại (Công văn số 73/UBND, ngày 03/7/2020); kiện toàn Ban chỉ đạo, Hội đồng thẩm định của xã (Tại QĐ số 09-QĐBCĐ, ngày 29/6/2020). Thành lập Tổ ở thôn để thực hiện việc rà soát, thống kê đối tượng và kê khai, xác định thiệt hại (Tại các QĐ số 39/QĐ-UBND ngày 02/7/2020; QĐ số 40/QĐ-UBND ngày 02/7/2020); tổng hợp các đối tượng có bằng chứng chứng minh nguồn gốc, được thu mua, chế biến trên địa bàn trong thời gian xảy ra sự cố môi trường biển, báo cáo UBND huyện theo quy định.

+ Để làm rõ tính xác thực của các hồ sơ kê khai do các chủ cơ sở cung cấp, UBND xã căn cứ công văn số 1844/UBND-NN ngày 27/8/2020 của UBND huyện về việc xác minh nguồn gốc và tính hợp lý, hợp pháp hồ sơ đối với hải

sản tẩm ướp tồn kho do sự cố môi trường biển của các cơ sở đã giao cho tổ thống kê, rà soát (Nòng cốt là công an xã) căn cứ hồ sơ kê khai của các cơ sở tiến hành xác minh, làm rõ tính chính xác trong quá trình kê khai, theo đó qua rà soát kết quả như sau:

+ Đối với Doanh nghiệp LT: Theo sổ kê khai mua bán hàng hóa của Doanh nghiệp, trong thời gian từ tháng 01/2016 đến tháng 10/2016 có 26 người đã nhập hàng hóa cho cơ sở; qua điều tra, xác minh lại của tổ rà soát có 22/26 người xác nhận có bán hàng hóa là hải sản cho Doanh nghiệp LT từ tháng 01/2016 đến 10/2016, có 04/26 người vẫn giữ nguyên ý kiến xác nhận không bán hải sản cho Doanh nghiệp LT tại thời điểm nêu trên.

Quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện: Trên cơ sở phân tích ở trên, UBND xã TV thống nhất đề xuất UBND tỉnh: Đồng tình giữ nguyên các Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 của Chủ tịch UBND huyện TH và lần 2 của Chủ tịch UBND tỉnh đối với hộ ông Hồ Phi L1.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2024/HC-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh HT, quyết định:

Căn cứ Điều 30; Điều 32, khoản 2 Điều 116; Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 22, Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều 18, Điều 21 và mục 2, mục 3 Chương 3 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; điểm c khoản 1 mục II Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh HT; điểm b khoản 1 mục 1 Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 01/9/2017 của Văn phòng Chính phủ; Mục 1 Văn bản số 1826/TTg-NN ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 1218/BTC-NSNN ngày 24/01/2017 của Bộ Tài chính; điểm a khoản 2 Văn bản số 2138/BNN-TCTS ngày 24/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về triển khai thực hiện hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với nhóm hải sản tẩm ướp; Điểm 1.4 khoản 1 Mục III Văn bản hướng dẫn liên ngành số 680/LN-NN&PTNT-TC-CT-VHTT&DL ngày 27/12/2017 về hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển trên địa bàn tỉnh HT, xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Phi L1 về việc:

- Hủy Quyết định hành chính số 12542/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện TH.

- Hủy Quyết định hành chính số 1953/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh HT.

- Buộc UBND tỉnh HT, UBND huyện TH phải thực hiện bồi thường thiệt hại lô hàng tẩm ướp tồn kho của ông L1 do bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển Miền Trung.

2. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19/3/2024, người khởi kiện là ông Hồ Phi L1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện giữ nguyên nội dung kháng cáo. Người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh HT; người đại diện của UBND huyện TH và UBND xã TV đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông L1, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Hồ Phi L1, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Người khởi kiện ông Hồ Phi L1 yêu cầu Tòa án hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 12542/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện TH (lần 1) và Quyết định giải quyết khiếu nại số 1953/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh HT (lần 2) và yêu cầu bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường biển, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh HT theo quy định tại khoản 2 Điều 3; Điều 30, khoản 1 Điều 31, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 20/9/2022 Chủ tịch UBND tỉnh HT ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1953/QĐ-UBND; ngày 05/4/2023 ông Hồ Phi L1 nộp đơn khởi kiện. Do đó, căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính, đơn khởi kiện của ông L1 vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[1.3] Đối với yêu cầu khởi kiện: Hủy Kế hoạch số 218 ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh HT; Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh HT sửa đổi Kế hoạch 218 ngày 20/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh HT; Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phải thực hiện kiến nghị của 7 bộ, Ban, Ngành về việc tiêu hủy toàn bộ hàng hải sản tồn kho bị hư hỏng do sự cố môi trường là văn bản mang tính chất nội bộ nên không thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, không thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 3; Điều 30; Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[1.4]. Tại phiên tòa, người đại diện ủy theo quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh HT, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh HT vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Người bị kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Xét kháng cáo của người khởi kiện, thấy:

[2.1]. Đối với yêu cầu khởi kiện: Kiến nghị UBND tỉnh HT sửa đổi Kế hoạch 218 ngày 22/6/2020 của UBND tỉnh HT, Hội đồng xét xử xét thấy Kế hoạch 218 ngày 22/6/2020 của UBND tỉnh HT là văn bản chỉ đạo điều hành mang tính chất nội bộ của UBND tỉnh, không thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.2]. Đối với các yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 12542/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 (lần 1) của Chủ tịch UBND huyện TH và Quyết định giải quyết khiếu nại số 1953/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 (lần 2) của Chủ tịch UBND tỉnh HT và buộc UBND tỉnh HT, UBND huyện TH phải thực hiện bồi thường thiệt hại lô hàng tẩm ướp tồn kho của ông L1 do bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển Miền Trung:

[2.2.1]. Xét tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định nêu trên đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 22, Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 18, Điều 21, mục 2, mục 3 Chương 3 Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.2.2]. Xét tính hợp pháp và có căn cứ về hình thức của Quyết định giải quyết khiếu nại số 12542/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện TH và Quyết định giải quyết khiếu nại số 1953/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh HT đã tuân thủ đúng biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

[3]. Xét tính hợp pháp và có căn cứ về nội dung của Quyết định giải quyết khiếu nại số 12542/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện TH và Quyết định giải quyết khiếu nại số 1953/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh HT, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1]. Ông Hồ Phi L1 đã thực hiện kê khai hải sản tẩm ướp tồn kho bị thiệt hại do sự cố môi trường biển với tổng khối lượng kê khai là: 465.000kg ruốc và 85.000kg mắm chượp, với giá trị thiệt hại 25.800.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ, tám trăm triệu đồng) và được cơ sở thu mua của 27 hộ gia đình trên địa bàn xã TV và xã TT.

Quá trình triển khai rà soát để thực hiện hỗ trợ thiệt hại sự cố môi trường

đối với hải sản tẩm ướp của ông L1, UBND huyện TH đã thực hiện theo các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành có liên quan và Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh (Kế hoạch số 218). Ông L1 đã kê khai số lượng hàng hải sản tẩm ướp lưu kho theo Biểu 2.1 ngày 10/7/2020 của Kế hoạch số 218 và được UBND xã TV xác nhận. UBND huyện TH thực hiện rà soát, kiểm tra, phân loại đối tượng, xác minh hồ sơ kê khai đối với hồ sơ kê khai của ông Hồ Phi L1 theo quy định tại điểm d mục 4.1 và mục 4.2 Kế hoạch số 218, rà soát các đối tượng đảm bảo theo quy định tại điểm a mục 1, phần II Kế hoạch số 218; điểm b khoản 1 mục 1 Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 01/9/2017 của Văn phòng Chính phủ; mục 1 Văn bản số 1826/TTg-NN ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ; tiến hành xác minh tính xác thực, chính xác của các bằng chứng chứng minh nguồn gốc được thu mua, chế biến trên địa bàn địa phương trong thời gian xảy ra sự cố môi trường biển do ông L1 cung cấp.

[3.2] Kết quả kiểm tra, xác minh của Đoàn liên ngành UBND huyện TH đối với 27 trường hợp có tên trong sổ nhập hàng đề năm 2016 của cơ sở ông Hồ Phi L1 thể hiện:

- Đối với 26/27 hộ có trong hồ sơ kê khai bán hải sản cho ông Hồ Phi L1 (do có 01 hộ đã chết) thì có 01/26 hộ khẳng định không bán hải sản cho cơ sở Hồ Phi L1 như hồ sơ kê khai trong thời gian nói trên, là anh Mai Đức V (từ cuối năm 2015 đến cuối năm 2017 đi xuất khẩu lao động tại Algeria, không đánh bắt và mua bán hải sản). Có một số hộ không ký nhưng vẫn có chữ ký trong sổ. Một số hộ được chủ cơ sở nhờ ký xác nhận vào đầu năm 2020.

- Ngày 22/12/2020, tại Văn phòng làm việc Công an xã TV, Tổ công tác của UBND huyện TH tiếp tục có buổi làm việc với ông Hồ Phi L1 với nội dung yêu cầu hộ cung cấp các hồ sơ liên quan đến việc kinh doanh từ năm 2015 đến 2018 (có biên bản kèm theo). Kết quả, hộ ông Hồ Phi L1 chỉ cung cấp được sổ nhập hàng năm 2016 là bảng kê theo Mẫu 01/TNDN kèm theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính; các loại giấy tờ, sổ sách, hóa đơn, chứng từ liên quan khác là không có.

[3.3] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập làm việc được với 08/27 hộ có tên trong sổ nhập hàng đề năm 2016 do ông Hồ Phi L1 cung cấp, tại bản lấy lời khai ngày 08/12/2023 những người này đều có lời khai thể hiện năm 2016 có bán nguyên liệu làm mắm, ruốc cho ông L1. Tuy nhiên về khối lượng và giá cả các hộ này không nhớ được cụ thể. Khi mua bán giữa người mua và bán không có hoá đơn, chứng từ. Có 02 trường hợp khai không ký vào sổ nhập hàng đề năm 2016 do ông L1 cung cấp (Nguyễn Bá T3; Nguyễn Văn L3), có 03 trường hợp chữ ký đề trong sổ nhập hàng là vợ ký thay (Nguyễn Bá N3; Nguyễn Bá P; Phạm Bá H2), có 03 trường hợp khai có ký vào cuốn sổ nhập hàng đề năm 2016 của ông L1 cung cấp tuy nhiên không nhớ thời gian ký cụ thể (Lê Khắc H3; Nguyễn Bá T4; Nguyễn Văn H4).

[3.4] Đa số các hộ cho biết giá bán thực tế các loại hải sản thấp hơn giá ghi trong sổ nhập hàng của ông Hồ Phi L1. Cụ thể: ruốc tươi 7.000đ - 15.000đ/kg, cá trích 8.000đ - 15.000đ/kg. Số tiền thu mua và khối lượng được ghi trong cuốn sổ nhập hàng đề năm 2016 của ông Hồ Phi L1 không khớp với kết quả xác minh của đoàn xác minh cũng như tại biên bản làm việc của Toà án. Ông L1 không cung cấp được chứng từ mua bán giữa ông với 27 người có tên trong cuốn sổ.

[3.5] Như vậy, hồ sơ của ông Hồ Phi L1 không có hóa đơn, chứng từ, bằng chứng chứng minh nguồn gốc, được thu mua, tạm trữ trên địa bàn trong thời gian xảy ra sự cố môi trường biển (trước ngày 30/8/2016). Bằng chứng thu mua cơ sở cung cấp sổ ghi chép nhập hàng theo biểu mẫu 01/TNDN của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, hàng hóa mua vào lập theo bảng kê không có căn cứ để lập theo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Văn bản số 1218/BTC-NSNN ngày 24/01/2017 của Bộ Tài chính. Do đó, hồ sơ kê khai của cơ sở ông L1 không đáp ứng điều kiện để được hỗ trợ theo quy định tại điểm c khoản 1 mục II Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh HT; điểm b khoản 1 mục 1 Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 01/9/2017 của Văn phòng Chính phủ; Mục 1 Văn bản số 1826/TTg-NN ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ; điểm a khoản 2 Văn bản số 2138/BNN-TCTS ngày 24/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về triển khai thực hiện hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với nhóm hải sản tẩm ướp và điểm 1.4 khoản 1 Mục III Văn bản hướng dẫn liên ngành số 680/LN-NN&PTNT-TC-CT-VHTT&DL ngày 27/12/2017 về hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển trên địa bàn tỉnh.

Từ những phân tích trên, xét thấy: Quyết định giải quyết khiếu nại số 12542/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện TH và Quyết định giải quyết khiếu nại số 1953/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh HT ban hành đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Hồ Phi L1 là đúng. Đồng thời, không có căn cứ để buộc UBND tỉnh HT, UBND huyện TH phải thực hiện bồi thường thiệt hại lô hàng tẩm ướp tồn kho của ông L1 do bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển Miền Trung như ông yêu cầu.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hồ Phi L1 không xuất trình chứng cứ làm thay đổi nội dung vụ án. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Phi L1, như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội. Vì vậy, cần bác kháng cáo của ông Hồ Phi L1; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2024/HC-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh HT.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên ông Hồ Phi L1 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông Hồ Phi L1; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2024/HC-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh HT.

2. Về án phí: Ông Hồ Phi L1 phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ khoản tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0000834 ngày 26/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh HT.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh HT;
- VKSND tỉnh HT;
- Cục THADS tỉnh HT;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cường